

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN BẮC TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HS-ST**

Ngày: 27 - 4 - 2022

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải.

Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Tuấn Sơn và ông Trà Phương Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án N dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát V.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án N dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn V**. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 08/02/1984 tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn 01 (thôn 02 cũ), xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề ngH: nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Cadong; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị C và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; N thân: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- N đơn dân sự: Ủy ban N dân xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp của N đơn dân sự: Ông Lê Văn T. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1974. (có mặt)

Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Người là chứng:

+ Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2020, bị cáo Nguyễn Văn V rủ ông Nguyễn Đình N, là chủ ruột của vợ bị cáo cùng với ông Nguyễn Văn N, là cha ruột của bị cáo vào rừng để kiếm rượu đoát và hoa lan rừng. Cả ba đi bộ vào rừng hơn một giờ thì nghỉ chân tại một gốc cây Sơn Mộc đã được cưa hạ, gỗ còn lại một lóng dài khoảng 06 m. Trong lúc ngồi nhai trầu, hút thuốc, nói chuyện thì ông N có hỏi “cây này ai làm ri”. Mặc dù không biết ai đã làm nhưng bị cáo nói đùa với ông N là “con làm”, nghe vậy ông N hỏi tiếp “vậy cho chú xin một bì xẻ ván làm bàn”. Bị cáo trả lời là đồng ý nhưng nói thêm “con sợ gỗ còn ít không đủ để xẻ ván”. Sau đó, cả ba tiếp tục đi kiếm rượu đoát, lúc này bị cáo đi trước, còn ông N và ông N đi sau. Khi đến gần khu vực rẫy nhà ông N thì ông N nhìn thấy cây Xoan Đào nên hỏi ông N “cây này của ai”, ông N trả lời “cây này có từ lâu, thuộc rẫy của tôi nên tôi canh giữ”, ông N hỏi tiếp “nếu cưa hạ thì tôi xin xẻ ít tấm ván về làm nhà được không”, khi đó ông N trả lời lại là “cũng được”. Sau khi tìm kiếm mật ong thì cả ba đi về nhà. Vài ngày sau, ông N kể lại cho bị cáo nghe về việc trong lúc đi rừng kiếm mật ong, ông N có hỏi nếu cưa cây Xoan Đào trong khu vực gần rẫy gia đình cưa hạ thì xin xẻ vài tấm ván làm nhà. Nghe vậy, bị cáo không nói gì và sẵn có ý định cần gỗ để đóng nhà bếp nên bị cáo nghĩ khi nào rảnh sẽ lên cưa hạ cây Xoan Đào, nếu dư sẽ cho ông N vài tấm. Khoảng gần nửa tháng sau, khi sắp xếp xong công việc gia đình, bị cáo đã vào cưa hạ cây Xoan Đào nói trên. Bị cáo qua nhà ông N lấy máy cưa xích hiệu STHIL MS381 thân vỏ màu cam-trắng để đi cưa cây Xoan Đào (đây là máy của ông N mua để sử dụng trong gia đình, khi cần bị cáo thường qua lấy sử dụng mà không nói với ông N). Khi chuẩn bị mang cưa vào rừng thì bị cáo gặp anh Phạm Xuân T nên rủ anh T cùng vào rừng để kiếm rượu đoát uống. Anh T đồng ý và cả hai đi vào rừng, khi đến vị trí cây Xoan Đào trong khu vực gần rẫy gia đình thì dừng chân. Anh T ngồi nghỉ, còn bị cáo lấy máy cưa mang theo, cắt khoảng 10 phút thì cây ngã. Trong quá trình bị cáo cưa cây Xoan Đào thì anh T chỉ ngồi nhìn, không giúp bị cáo. Khi cây bị cưa đổ thì bị cáo và T đi kiếm rượu đoát. Đến ngày 06/02/2020, lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện tại khoảnh 4, tiểu khu 847, thôn 2, xã T, huyện Bắc Trà My có một cây Xoan Đào bị cưa hạ. Vụ việc được lập biên bản và chuyển cho Hạt Kiểm lâm huyện Bắc Trà My xử lý.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định vị trí cây Xoan Đào có tọa độ là X: 549746; Y: 1862236 thuộc khoảnh 04, tiểu khu 847, thôn 02, xã T, huyện Bắc Trà My, khối lượng gỗ thiệt hại là 9,747 m³ (chín phẩy bảy bốn bảy mét khối), loài gỗ Xoan Đào thuộc nhóm VI trong nhóm loài thực vật thông thường.

Tại Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về quy hoạch ba loại rừng giai đoạn 2011-2020 xác định cây Xoan Đào bị khai thác thuộc trạng thái đất trống (DT2) được quy hoạch cho chức năng rừng phòng hộ

là rừng tự nhiên do Ủy ban N dân xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam quản lý.

Tại kết luận định giá số 18/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam kết luận: 9,747 m³ gỗ thiệt hại là 54.378.000 đồng.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-BTM ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát N dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án tù 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: N đơn dân sự UBND xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, N đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: giao lại cho UBND xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam 9,747 m³ gỗ Xoan Đào còn lại tại hiện trường. Trả lại cho ông Nguyễn Văn N 01 máy cưa xích nhãn hiệu STIHL MS 381, thân vỏ máy màu cam - trắng, kèm lam cưa bằng kim loại dài 80cm, rộng 09cm, đã qua sử dụng.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của N đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội đã gây ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Kiểm sát V, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng cuối tháng 01 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn V đã vào khu vực rừng tại khoảnh 04, tiểu khu 847, thôn 02, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam trực tiếp khai thác trái phép một cây gỗ Xoan Đào thuộc nhóm VI, khối lượng 9,747 m³ thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do Ủy ban N dân xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đang quản lý, bảo vệ (chủ rừng).

Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập.

Như vậy, bản cáo trạng số 24/CT-VKS-BTM ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát N dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát V thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” được quy định tại điểm d khoản 1 điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Rừng phòng hộ là rừng tự nhiên giữ một vai trò rất quan trọng đối với hệ sinh thái môi trường và đời sống con người. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi khai thác rừng tự nhiên dưới mọi hình thức khi chưa được sự cấp phép của cơ quan có thẩm quyền. Bị cáo Nguyễn Văn V có đầy đủ khả năng nhận thức về việc này nhưng vì muốn có gỗ để làm nhà nên đã tiến hành khai thác gỗ trái phép. Bị cáo V là người trực tiếp phát hiện ra cây gỗ và tiến hành dùng cưa máy để đốn hạ. Hành vi của bị cáo hết sức liều lĩnh và táo bạo, đã ngang nhiên xâm phạm đến công tác quản lý và bảo vệ lâm sản trên địa bàn huyện, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng N dân, thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo thuộc diện hộ khó khăn, không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định, là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Phạm Xuân T đi vào rừng cùng với bị cáo nhưng với mục đích kiếm rượu đoát để uống. Trong quá trình bị cáo mang máy cưa, thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép nhưng anh T không giúp sức cho bị cáo nên không xem xét xử đối với anh T là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn N, khi nói ông N hỏi xin ông N nếu cưa cây Xoan Đào trong rẫy của ông N thì ông N xin vài tấm ván, ông N đồng ý. Quá trình điều tra làm rõ, ông N chỉ nói đùa vì biết rằng ông không có trách nhiệm canh giữ cây gỗ trong rừng, đồng thời khi bị cáo lấy cưa của ông để cưa hạ cây thì ông N không biết mục đích là bị cáo sử dụng cưa của mình làm phương tiện phạm tội nên không

xem xét xử lý đối với ông N là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Đình N trong lúc đi rừng có nhìn thấy cây Xoan đào và hỏi ông N nội dung xin xẻ ván làm nhà. Tuy nhiên, khi bị cáo thực hiện hành vi cưa hạ cây Xoan đào thì ông N không có bàn bạc, trao đổi cũng như không biết việc bị cáo cưa cây nên không xem xét xử lý đối với ông N là phù hợp

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, N đơn dân sự cho rằng bị cáo V thuộc diện hộ khó khăn, không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định, là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo khai thác gỗ nhằm mục đích để làm nhà nhưng chưa sử dụng gỗ, chưa gây thiệt hại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, N đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My đã thu giữ 9,747 m³ gỗ và giao cho UBND xã T, huyện Bắc Trà My bảo quản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho UBND xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam (chủ rừng) số gỗ 9,747 m³. Đồng thời, đại diện UBND xã T, huyện Bắc Trà My xin được nhận lại số gỗ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử trả lại cho chủ quản lý hợp pháp là Ủy ban N dân xã T, huyện Bắc Trà My, theo quy định tại điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 máy cưa xích nhãn hiệu STIHL MS381, thân vỏ máy màu cam – trắng, lam cưa bằng kim loại dài 80 cm, rộng 09 cm (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N, khi bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội ông N không biết nên trả lại cho chủ sở hữu, theo quy định tại điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn V là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra V, Viện kiểm sát N dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; người bào chữa, bị cáo, N đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

Xử phạt Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền đã nộp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo biên lai thu số 007636 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho Ủy ban N dân xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam số gỗ còn lại tại hiện trường là 9,747 m³. (*Vật chứng trên hiện đang được Ủy ban N dân xã T, huyện Bắc Trà My bảo quản theo công văn số 47B/CV-ĐTTH ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My*).

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn N 01 máy cưa xích nhãn hiệu STIHL MS381, thân vỏ máy màu cam – trắng, lam cưa bằng kim loại dài 80 cm, rộng 09 cm (đã qua sử dụng). (*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 02/12/2020*)

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn V.

Bị cáo, N đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM N DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trà Phương Đông Nguyễn Tuấn Sơn

Lê Thanh Hải

